Câu hỏi XML

Câu 1: Đâu là 1 cấu trúc XML đúng?

```
A. <?xml version="1.0" encoding="ISO-8859-1"?>
  <note>
  <to>Nam</to>
  </note>
B. <?xml version=1.0 encoding="ISO-8859-1"?>
  <note>
  <to>Nam</to>
  </note>
C. <?xml version="1.0" encoding="ISO-8859-1"?>
  <note>
  <to>Nam</to>
  <note>
D. "?xml version="1.0" encoding="ISO-8859-1"?"
  <note>
  <to>Nam</to>
  </note>
```

Câu 2: Trong khai báo thuộc tính với <!ATTLIST>, kiểu thuộc tính CDATA được hiểu là:

- A. Thuộc tính này chỉ có thể chứa kiểu dữ liệu kí tự
- B. Giá trị là một thực thể
- C. Thuộc tính chỉ nhận giá trị từ danh sách này.
- D. Giá trị là tên một kí hiệu

Câu 3: Các thuộc tính quan trọng nhất của một nút XMI DOM là (tìm câu trả lời đúng nhất):

- A. nodeName, nodeValue, nodeType
- B. nodeName, nodeValue
- C. nodeName, nodeSize, node Value
- D. nodeName, nodeType

Câu 4: Đâu là cú pháp định nghĩa phần tử đơn giản trong XSD

- A. <xs:element name="xxx" type="yyy"/>
 - Trong đó xxx là tên phần tử, yyy là kiểu dữ liệu của phần tử.
- B. <xs:element name=xxx type=yyy/>
 - Trong đó xxx là tên phần tử, yyy là kiểu dữ liệu của phần tử.
- C. <xs:element name="xxx" size="yyy"/>
 - Trong đó xxx là tên phần tử, yyy là kích thước của phần tử.
- D. <xs:element name="xxx" size="yyy"/>
 Trong đó xxx là tên phần tử, yyy là kích thước của phần tử.

Câu 5: Kiểu dữ liệu chuỗi trong XML Schema chứa:

- A. Các kí tự, kí tự xuống dòng, kí tự về đầu dòng, kí tự tab
- B. Các kí tự, kí tự dịch chuyển, kí tự ra cuối dòng, kí tư tab
- C. Các kí tự, kí tự dịch chuyển, kí tự về đầu dòng, kí tự tab
- D. Các kí tự, kí tự lùi dòng, kí tự về đầu dòng, kí tự tab

Câu 6: Các loại nút trong XPath bao gồm:

- A. Nút phần tử, nút thuộc tính, nút text, nút namespace, nút chỉ thị xử lý, nút comment, nút tài liêu
- B. Nút tài liệu, nút phần tử, nút văn bản, nút thuộc tính, nút chú thích.
- C. Nút phần tử, nút thuộc tính, nút text, nút namespace, nút chỉ thị xử lý, nút chú thích.
- D. Nút tài liệu, nút phần tử, nút văn bản, nút thuộc tính, nút chú thích, nút text, nút namespace.

Câu 7: Quy tắc cú pháp cơ bản nào chưa chính xác trong XQuery

- A. Không phân biệt chữ hoa, chữ thường
- B. Chú thích được đặt trong dấu 2 chấm:
- C. Giá trị chuỗi kí tự có thể để trong cặp nháy đơn hoặc nháy kép
- D. Biến được đặt tên bắt đầu bởi kí tự \$, theo sau là tên biến

Câu 8: Trong 7 kiểu XLink được định nghĩa thông qua giá trị của thuộc tính xlink:type, giá trị None được mô tả là gì?

- A. Tuỳ biến
- B. Không gì cả
- C. Không thay đổi gì
- D. Không có kiểu giá trị này

Câu 9: Cho 2 chuỗi "David Smiths", "Davidd Simth", độ tương đồng của 2 chuỗi (dựa trên phương pháp Levenshtein) là bao nhiêu

- A. 0.67
- B. 0.77
- C. 0.57
- D. 0.87

Câu 10: Phát biểu nào sau đây là đúng

- A. XSD mô tả cấu trúc của tài liệu XML. Thành phần chính của XSD là các phần tử, thuộc tính và kiểu.
- B. XSD mô tả cấu trúc của tài liệu XML. Thành phần chính của XSD là các phần tử và thuộc
- C. XSD mô tả kiểu của tài liệu XML. Thành phần chính của XSD là các phần tử và thuộc tính
- D. XSD mô tả các thuộc tính của tài liệu XML. Thành phần chính của XSD là các phần tử và kiểu.